



shèng rén

圣人

noun · sage; saint

Example Sentences

Kǒng Zǐ bèi zūn wéi shèng rén

孔子被尊为圣人。

Confucius is revered as a sage.

Tā bìng bù shì shèng rén yě huì fàn cuò

他并不是圣人，也会犯错。

He is not a saint; he also makes mistakes.

Trace each character, then write the word on your own.

圣	圣	圣	圣	圣	圣	圣	圣												
人	人	人	人	人															